TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024.
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Toàn, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng *tham gia phiên toà*: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/02/2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên toà số 16/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N; sinh năm 1994, địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng Trọng Đ; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị N, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị N thể hiện: Chị và anh Hoàng Trọng Đ đăng ký kết hôn vào kết hôn ngày 19 tháng 06 năm 2018 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và

anh Đ được ly hôn. Về con chung: Chị N xác định giữa chị và anh Đ không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được toà án triệu tập nhiều lần nhưng anh Hoàng Trọng Đ vắng mặt không tham gia các buổi hoà giải cũng như tham dự phiên toà: Lời khai của ông Hoàng Văn C bố đẻ của anh Đ khi làm việc với Toà án thể hiện; Anh Đ và chị N kết hôn vào năm 2018 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị không có con chung, không có tài sản chung. Anh Đ hiện đang đi làm ăn không có mặt để giải quyết vụ án được, gia đình nhận văn bản tố tụng của Toà án thay cho anh Đ và đã giao và thông báo cho anh Đ đầy đủ .

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Hoàng Trọng Đ.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với chị N theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Trọng Đ hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Vũ Thị N có đơn xin ly hôn anh Hoàng Trọng Đ và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Hoàng Trọng Đ vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã N là hôn nhân tự do, tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau, do không thể hàn gắn. Chị N đã về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ biết nhưng không về tham gia các buổi hoà giải tại Toà án. Xét việc chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Hoàng Trọng Đ.

[2] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0001332 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị N đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Minh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích